TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **71**/2018/QĐST-HNGĐ	*Kbang, ngày 16 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 177/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Đỗ Xuân T**, sinh năm 1985;

- *Bị đơn:* Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: TDP 20, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật HN&GĐ năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/10/2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/10/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Xuân T và chị Trần Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai đương có 02 con chung tên Đỗ Đức M, sinh ngày 27/03/2011 và Đỗ Đức P, sinh ngày 27/03/2011. Sau khi ly hôn, hai đương sự thống nhất thỏa thuận giao cháu M và cháu P cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động; chị H tự nguyện dưỡng nuôi cháu M và cháu P với mức 750.000đồng/tháng/cháu, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2018 cho đến khi hai cháu trưởng thành, có khả năng lao động.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án *(THA)* cho đến khi chị H thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải THA theo lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu người không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự *(LTHADS)* thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 LTHADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 LTHADS.

- Về tài sản chung: Hai đương sự tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.Vì vậy, Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Hai đương sự không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.Vì vậy, Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận anh Đỗ Xuân T chịu toàn bộ án phí LH-ST là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0006639 ngày 01/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai; anh T được hoàn trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí LH-ST đã nộp.

Chị H phải chịu 150.000 đồng án phí DS-ST phần cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKS huyện K;
-Các đương sự;
-UBND cấp xã (nơi ĐKKH);
-THA huyện K;
-Lưu HSVA,VTTA.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nguyên